

NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: 12.74.01/2025/CV-OCB

V/v: Công bố thông tin về tình hình tài chính

TP.Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2025

Kính gửi: - **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (HNX)**
- **NHÀ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG**

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Ngân hàng TMCP Phương Đông gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Ngân hàng TMCP Phương Đông
- Giấy phép hoạt động số: 0061/NH-GP ngày 13/04/1996 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0300852005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 10/05/1996, đăng ký điều chỉnh lần gần nhất ngày 08/12/2023.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà the Hallmark, số 15 Trần Bạch Đằng, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 38220960 Fax: 028.38231945 Email: ph&dtgtcg.alm@ocb.com.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Ngân hàng thương mại cổ phần.
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Hoạt động trung gian tiền tệ khác.
- Mã số thuế: 0300852005

2. Tình hình tài chính

- Kỳ báo cáo: năm (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024)
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo năm 2024 (*) (**):

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kỳ 2023	Kỳ 2024
1. Vốn chủ sở hữu (đồng)	28.535.703.470.870	31.671.045.433.324
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	20.601.514.927.348	24.711.163.507.348
- Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế	2.588.756.524.494	3.223.626.131.166
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5.345.432.019.028	3.736.255.794.810
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
- Chênh lệch tỷ giá	-	-

Chỉ tiêu	Kỳ 2023	Kỳ 2024
2. Tổng số nợ phải trả (đồng)	211.578.571.256.589	249.041.326.236.763
- Nợ vay ngân hàng	3.812.234.306.884	1.210.028.911.076
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu	30.876.825.000.000	33.630.912.500.000
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	30.876.825.000.000	33.630.912.500.000
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước	-	-
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế	-	-
- Nợ phải trả khác	176.889.511.949.705	214.200.384.825.687
+ Các khoản nợ chính phủ và NHNNVN	94.394.453.562	3.469.535.552.139
+ Tiền gửi của khách hàng	125.945.932.418.559	142.459.763.487.912
+ Tiền gửi của các TCTD khác	27.227.630.888.883	43.798.252.294.422
+ Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	4.358.195.253.813	5.942.083.509.395
+ Phát hành chứng chỉ tiền gửi	6.931.500.000.000	10.379.800.000.000
+ Các khoản nợ khác	12.331.858.934.888	8.150.949.981.819
3. Cơ cấu vốn (lần):		
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,88	0,89
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	7,41	7,86
4. Khả năng thanh toán (lần):¹ <i>Với đặc thù hoạt động kinh doanh, khả năng thanh toán của OCB được thể hiện rõ hơn ở các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động (Mục 8 bảng này)</i>		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	0,60	0,62
- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn)	0,60	0,62
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	N/A	N/A
5. Dư nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):		
- Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu	1,08	1,06
- Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu	1,08	1,06
6. Lợi nhuận (đồng):		
- Lợi nhuận/Lỗ trước thuế	4.139.476.155.259	4.006.295.939.181

¹ Ghi chú: Chỉ tiêu về khả năng thanh toán được xác định theo số liệu hợp nhất như sau:

- Tài sản ngắn hạn bao gồm: (i) Tiền mặt, vàng bạc, đá quý; (ii) Tiền gửi tại NHNN; (iii) Tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác; (iv) Các chứng khoán khác; (v) Cho vay khách hàng

- Hàng tồn kho = 0

- Nợ ngắn hạn bao gồm: (i) Các khoản nợ Chính phủ và NHNN; (ii) Tiền gửi và vay từ NHNN và các TCTD khác; (iii) Tiền gửi của khách hàng; (iv) Phát hành giấy tờ có giá

Chỉ tiêu	Kỳ 2023	Kỳ 2024
- Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính	3.303.302.700.616	3.173.423.226.768
- Lỗ lũy kế (nếu có)	-	-
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,5%	1,2%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12,0%	10,4%
8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (***)		
- Giới hạn cấp tín dụng	Tuân thủ	Tuân thủ
- Giới hạn góp vốn mua cổ phần	0,44%	0,36%
- Tỷ lệ an toàn vốn CAR	13,30%	12,48%
- Tỷ lệ khả năng chi trả:		
+ Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (quy đổi VND)	20,4%	16,7%
+ Tỷ lệ KNCT trong 30 ngày (VND)	80,1%	56,4%
+ Tỷ lệ KNCT trong 30 ngày (ngoại tệ)	N/A	N/A
- Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (LDR)	73,7%	73,6%
- Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	23,9%	27,8%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kỳ 31/12/2023 và 31/12/2024

Ghi chú:

* Số liệu về tình hình tài chính được tính toán từ báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 và 2024 đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện.

** Các khoản vay bằng ngoại tệ của OCB được quy đổi theo tỷ giá bán của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm lập báo cáo cho các năm 2023 và 2024 lần lượt là: 3.813 tỷ đồng và 1.209 tỷ đồng.

*** Ngân hàng TMCP Phương Đông đã đáp ứng Thông tư 22/2019/TT-NHNN quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động, hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Thông tư 09/2024/TT-NHNN ngày 28/06/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động, hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện:

- Tên tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán: "Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất."

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU
Chuyên viên Kiểm tra



Nguyễn Ngọc Anh

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
Phó phòng phụ trách Phòng
Tác nghiệp thị trường và Đầu tư



Trần Thị Ngọc Bích

